

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 129/LĐT BXH-BĐG ngày 17/01/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện bình đẳng giới; thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hằng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp cơ quan tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Đến năm 2025 và tiếp tục duy trì đến năm 2030 đạt 100% các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

- Hằng năm, cơ quan truyền thông cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức các hoạt động phổ biến pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới trong chuyên mục, chuyên đề định kỳ hằng tháng.

- Phân đầu đến năm 2025 đạt ít nhất 70% các cơ quan truyền thông của tỉnh áp dụng thí điểm và đến năm 2030 đạt 90% các cơ quan truyền thông của tỉnh áp dụng chính thức Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

- Đến năm 2025 đạt 95% và đến 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

Các nội dung của mục tiêu trong lĩnh vực truyền thông tại tiểu mục 2.6, mục 2, phần I tại Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng

- Truyền thông Công ước, Luật, chính sách về bình đẳng giới, nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò cả hai giới cho các nhóm đối tượng trong gia đình và xã hội.

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách ASXH đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21- CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hằng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh Bắc Ninh; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng

2.1. Bình đẳng trong lĩnh vực chính trị:

- Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu trong lĩnh vực chính trị.

- Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới; Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; các chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật Bình đẳng giới; Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật đầu thầu; Luật đất đai; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp;...

- Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế...

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động (2019); Luật việc làm, BHXH, an toàn, vệ sinh lao động...

- Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

2.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật giáo dục.

- Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, sinh viên, giáo viên.

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

- Triển khai chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030; Truyền thông về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, vận động thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em; các quy định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình.

- Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em; về chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; những ứng dụng, trang thông tin truyền thông: địa chỉ, dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em.

2.7. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học CNTT và truyền thông

Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông; tiếp cận thông tin, quảng cáo... Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương phụ nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, thông qua tổ chức các hoạt

động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền cần nghiên cứu, đưa nội dung thực hiện các chỉ tiêu Chiến lược truyền thông vào tiêu chí đánh giá trách nhiệm, kết quả thực hiện công tác của cán bộ, đảng viên được giao phụ trách, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến 15/12 hằng năm.

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tờ rơi, báo cáo, tài liệu,... về bình đẳng giới cho lãnh đạo các cấp.

- Xây dựng và triển khai các mô hình, hình thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng trong từng lĩnh vực và các nhóm đặc thù tại địa phương ...

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Mở rộng, đẩy mạnh việc chuyển đổi các nội dung, tài liệu truyền thông về bình đẳng giới từ hình thức in ấn sang bản điện tử trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Chú trọng truyền thông về bình đẳng giới trên các trang thông tin có nhiều người truy cập, các trang tin thu hút sự quan tâm của vị thành niên, thanh niên.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên các kênh truyền hình, phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề bình đẳng giới.

- Tăng cường nội dung về bình đẳng giới trên các chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh cấp huyện, hệ thống phát thanh, truyền thanh hiện có của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và trên Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

- Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác bình đẳng giới, tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, phóng sự,... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định, văn bản nhằm ủng hộ và tạo

điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa và thu hút nguồn lực xã hội cho công tác truyền thông chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới.

- Vận động, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác, triển lãm, truyền thông trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân về bình đẳng giới.

- Huy động nam giới, huy động người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi mẫu về bình đẳng giới; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, ... đưa các tiêu chí về bình đẳng giới vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các dịp kỷ niệm như ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hằng năm.

4. Đầu tư trang thiết bị truyền thông, kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông; xây dựng mô hình truyền thông và tài liệu tuyên truyền phù hợp cho các đối tượng cần truyền thông. Xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, biên tập viên, người làm công tác truyền thông, cộng tác viên ở các ngành, các cấp và người có uy tín ở khu dân cư.

5. Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

- Xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho nam giới, vị thành niên, thanh niên có hiệu quả như câu lạc bộ, góc thân thiện tại các cơ sở giáo dục quốc dân, các khu dân cư, khu công nghiệp, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới.

- Định kỳ đào tạo và nâng cao về kỹ năng làm việc với nam giới, vị thành niên, thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của đối tượng.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá định kỳ hằng tháng, sinh hoạt dưới cờ hằng tuần, sinh hoạt chính trị đầu khoá có lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới bằng các hình thức mới lạ, hấp dẫn, phù hợp với từng lứa tuổi (trẻ em, học sinh, sinh viên).

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp nhằm huy động sự tham gia của nam giới, thanh niên, vị thành niên vào công tác bình đẳng giới.

6. Xây dựng và triển khai áp dụng và chỉ đạo việc áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp.

- Thực hiện áp dụng và chỉ đạo việc áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông ở địa phương.

- Cung cấp thông tin cập nhật về bình đẳng giới, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung ưu tiên, thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp, tuyên truyền viên, cộng tác viên cơ sở.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng sử dụng, ứng dụng các thiết bị, phương tiện truyền thông hiện đại cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

7. Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới tính, của Việt Nam cho các đối tác quốc tế (nếu có); tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

- Phối hợp triển khai các cuộc khảo sát, điều tra quốc gia về nhận thức bình đẳng giới tại Việt Nam vào giữa và cuối giai đoạn.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030, khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung hoạt động của Kế hoạch, hằng năm các Sở, ban, ngành, thuộc tỉnh lập dự toán kinh phí thực hiện,

gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và Vì Sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới các cấp.

- Đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về giới, bình đẳng giới cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; đội ngũ cộng tác viên xã hội, người có uy tín trong cộng đồng.

- Hằng năm hướng dẫn, triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ vào chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nội dung hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện, theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị, địa phương:

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới các hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tới tất cả các địa bàn và người dân trong tỉnh; xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả trên nền tảng số; triển khai áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trong các cơ quan truyền thông của tỉnh và các địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

- Cung cấp tài liệu tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ phóng viên, văn nghệ sỹ, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, có hình thức đấu tranh, phản bác phù hợp với những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam nói chung và của tỉnh Bắc Ninh nói riêng. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, giảng viên trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên.

5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; chương trình giáo dục đời sống gia đình; tuyên truyền kỹ năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào Hương ước, Quy ước khu dân cư; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch tại các thiết chế văn hóa, cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Sở Y tế

Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về nạo phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn truyền thông, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới lồng ghép với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên và hoà giải viên cơ sở về pháp luật trong lĩnh vực bình đẳng giới.

8. Các Sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này; tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong việc thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về bình đẳng giới vào thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Phối hợp với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm cộng tác viên, tuyên truyền viên, báo cáo viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đoàn viên, hội viên, cộng tác viên trong các tổ chức, đơn vị thành viên. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực thi pháp luật về bình đẳng giới.

Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức truyền thông, khuyến khích Công đoàn cơ sở tích cực tham gia, phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp và người sử dụng lao động xây dựng và ban hành quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 của tỉnh (gửi Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để theo dõi, tổng hợp chung. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động, bố trí nguồn lực, phương tiện và sự tham gia hưởng ứng của các đơn vị, các tổ chức doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng trong xã hội. Tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông hằng năm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới, tổ chức ký cam kết thực hiện bình đẳng giới, trong tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm việc thực hiện Kế hoạch của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 12 tháng 6), cả năm (trước ngày 10 tháng 12) các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. /

Nơi nhận: 

- Bộ LĐTBXH (đề b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo BN, Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, NC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(NTT).



Vương Quốc Tuấn